

Số: /QĐ-BQL

Sóc Trăng, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 về việc công bố TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO Ban Quản lý các khu công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng

Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số Quyết định số 41/QĐ-BQL ngày 03/10/2023 của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban Chỉ đạo ISO, Tổ công tác ISO cơ quan và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KHCN tỉnh;
- Chi cục TCĐLCL tỉnh;
- BLĐ, các phòng;
- Trung tâm HT&DV KCN;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC
KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP
TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày tháng 4 năm 2024
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng)*

STT	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
I	Thương mại quốc tế
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
2	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài
5	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
II	Đầu tư tại Việt Nam
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
4	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
6	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
7	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
8	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp

9	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
10	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
11	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
13	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
14	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các khu công nghiệp
15	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
16	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
17	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
18	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
III	Hoạt động xây dựng
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh
3	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị /Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
4	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị /Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

5	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
6	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
7	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
8	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
IV	Quản lý chất lượng công trình xây dựng
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương
V	Quản lý lao động ngoài nước (<i>sửa đổi, bổ sung</i>)
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày
VI	Lao động
1	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp
TỔNG SỐ: 36 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng
tại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động
*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày tháng 4 năm 2024
của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Sóc Trăng, ngày tháng 4 năm 2024
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN